TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương – Là giáo viên nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Là giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 296/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị K; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim Th và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (Bản án số 135/2009/HSST); ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội cướp giật tài sản (Bản án số 126/2013/HSST); bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2018.

2. Võ Văn N, sinh ngày 10/7/2000 tại tỉnh S; nơi cư trú: 54 khóm T, Phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Trương Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/3/2018 bị Trưởng Công an Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC); Ngày 19/5/2018 bị Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng về hành vi đập phá tài sản người khác (Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC) bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2018.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn N: Ông Võ Văn M và bà Trương Thị Đ, cùng trú tại: 54 khóm T, Phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bà Đ có mặt, ông M vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Ngọc L – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương là người bào chữa cho bị cáo Võ Văn N. Có mặt

Bị hại: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: 1/617 khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Hoàng Danh H, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn P rủ Võ Văn N đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/5/2018, P điều khiển xe mô tô Dream (không xác định được biển số) do P mượn của đối tượng tên Linh (không xác định được nhân thân, lai lịch) chở N đi từ phòng trọ tại khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn đến phường Thuận Giao tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến cơ sở trọ 1/617 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu xanh đen, mang biển số 67T2-5840 của ông Trần Thanh T để trước phòng trọ số 39 không có người trông coi. N đứng ngoài cảnh giới còn P vào đẩy xe ra ngoài. Do xe không có chìa khóa nên P dùng tay bứt dây công tắc điện khởi động máy và điều khiển xe về nhà trọ cất giấu, còn N điều khiển xe của P theo sau. Sau khi chiếm đoạt được xe, P điều khiển xe tìm chỗ để bán, trên đường đi, P nhặt được biển số xe 51F7-0949 tại khu vực gần ngã tư Miễu Ông Cù, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên nên tháo biển số xe 67T2-5840 vứt bỏ và thay biển số xe 51F7-0949, nhưng chưa bán được xe nên P điều khiển xe về phòng trọ cất giấu và dùng sơn màu đỏ sơn lại chiếc xe nói trên.

Ngày 25/5/2018, ông Trần Thanh T đến trình báo Công an phường Thuận Giao về việc mất chiếc xe biển số xe 67T2-5840. Công an phường Thuận Giao đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/5/2018, Nguyễn Văn P bị bắt do liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 25/5/2018 tại phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An. Hành vi này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thụ lý, điều tra ở vụ án khác. Quá trình làm việc, P khai nhận cùng với N trộm tài sản của ông Trần Thanh T như đã nêu trên nên Cơ quan điều tra đã mời Võ Văn N về làm việc.

Theo biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu xanh đen, mang biển số 67T2-5840 trị giá 2.700.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-TA ngày 30/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn N về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi xúi giục bị cáo N là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nghiêm phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi; bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả cho ông T xe mô tô mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 51F7-0949, 01 thanh kim loại hình chữ L dài 20 cm, 01 đoạn kim loại dài 07 cm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn N trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức hạn chế, việc phạm tội chỉ là người giúp sức, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/5/2018, tại cơ sở trọ 1/617 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, khi phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu xanh đen, mang biển số 67T2-5840, trị giá 2.700.000 đồng để trước dãy nhà trọ không người trông coi, các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài

sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo P là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân xấu, bị cáo P nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt về hành vi chiếm đoạt, bị cáo N có nhiều tiền sự và là đồng phạm giúp sức tích cực nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo P cao hơn bị cáo N.

Theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3698/C09B ngày 07/9/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2018) bị cáo Võ Văn N có độ tuổi từ 17 năm 08 tháng đến 18 năm 02 tháng; như vậy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi. Do bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Chương XII Bộ luật Hình sự về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để có quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi xúi giục bị cáo N là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nên các bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Võ Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave) nhãn hiệu Wayec, số loại C110, dung tích xy lanh 107 cm^3, số khung RNRWCH1UM91108598, số máy RNRHA152FMH108598, qua điều tra xác định xe do ông Phạm Thanh D, trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký nhưng hiện nay ông Dũng không có mặt tại nơi cư trú. Ông Trần Thanh T khai mua xe của ông D vào năm 2015 nhưng không tiến hành thủ thục sang tên. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở

hữu nhưng không có người liên hệ giải quyết, xe không phải là vật chứng trong vụ án khác nên trả xe cho ông T, nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết ở vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Riêng biển số 67T2-5840, các bị cáo đã tháo vứt bỏ không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với biển số xe 51F7-0949, qua điều tra xác định, biển số xe này không có trong dữ liệu lưu trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh kim loại hình chữ L dài 20cm bên ngoài dán băng keo đen và 01 đoạn kim loại dài 07cm một đầu mài dẹt, nhọn bên ngoài quấn băng keo đen thu giữ trong vụ án liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với Nguyễn Văn P);

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 46; Điều 47; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với Võ Văn N);

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2018.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Trần Thanh T xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave) nhãn hiệu Wayec, số loại C110, dung tích xy lanh 107 cm^3, số khung RNRWCH1UM91108598, số máy RNRHA152FMH108598.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 51F7-0949, 01 thanh kim loại hình chữ L dài 20cm bên ngoài dán băng keo đen và 01 đoạn kim loại dài 07cm một đầu mài dẹt, nhọn bên ngoài quấn băng keo đen.

(theo biên bản giao nhận vật chứng 28/11/2018)

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Ngươi bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.